

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - Cập nhật đến ngày 31/3/2026

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1	1.014947.H32	THỦ TỤC QUỸ TỰ GIẢI THỂ (Cấp xã)	856/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
2	1.014944.H32	THỦ TỤC CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) QUỸ; ĐỔI TÊN QUỸ (Cấp xã)	856/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
3	1.014943.H32	THỦ TỤC CÔNG NHẬN QUỸ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ; CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ KHI THAY ĐỔI, BỔ SUNG THÀNH VIÊN HOẶC HẾT NHIỆM KỲ (Cấp xã)	856/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
4	1.014942.H32	THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ QUỸ (Cấp xã)	856/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
5	1.014945.H32	THỦ TỤC CHO PHÉP QUỸ HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI SAU KHI BỊ ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG (Cấp xã)	856/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
6	1.014737.H32	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng	475 /QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý chương trình mục tiêu quốc gia (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
7	1.014736.H32	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	475 /QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Quản lý chương trình mục tiêu quốc gia (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
8	1.014632.H32	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	322/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Đảng viên	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
9	2.002761.H32	Thủ tục xác nhận cán bộ Quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo	467/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Chính sách (Bộ Quốc phòng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
10	2.002821.H32	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên	31/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
11	1.014680.H32	Thủ tục tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong về vàng"	220/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
12	2.002771.H32	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
13	2.002770.H32	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
14	2.001904.H32	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
15	1.014035.H32	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
16	1.014034.H32	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
17	2.000950.H32	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	2438/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
18	1.002211.H32	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	2438/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
19	1.014113.H32	Xét tuyển công chức	509/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
20	1.014359.H32	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hòa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	1573	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
21	1.014371.H32	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	1740/QĐ-UBND	Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
22	1.014259.H32	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (cấp Xã)	1152/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
23	1.014258.H32	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (cấp Xã)	1152/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
24	1.014352.H32	Thủ tục tuyển chọn chuyên gia	1336/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Lao động (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
25	1.014337.H32	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
26	1.014335.H32	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
27	1.014336.H32	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
28	1.013314.H32	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới	2515/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đăng ký, quản lý cư trú (Bộ Công an)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
29	1.013313.H32	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	2515/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đăng ký, quản lý cư trú (Bộ Công an)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
30	1.014318.H32	THỦ TỤC TUYỂN CHỌN TỔNG CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG DỰ ÁN	1218/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Lao động (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
31	1.014319.H32	THỦ TỤC TUYỂN CHỌN KIẾN TRÚC SƯ TRƯỞNG CẤP BỘ, CẤP TỈNH, DỰ ÁN	1218/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Lao động (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
32	1.014275.H32	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.	1229/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
33	1.014284.H32	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển.	1229/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
34	1.014159.H32	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	913/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
35	1.014158.H32	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	913/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
36	1.014157.H32	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	913/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
37	1.014156.H32	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	913/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
38	1.014155.H32	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	913/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
39	1.014312.H32	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	1067/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
40	1.014310.H32	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	1067/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
41	1.014150.H32	Xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	650/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
42	1.014149.H32	Xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	650/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
43	3.000494.H32	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	938/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Phòng cháy, chữa cháy (Bộ Công an)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
44	3.000509.H32	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương	938/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Phòng cháy, chữa cháy (Bộ Công an)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
45	3.000510.H32	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết	938/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Phòng cháy, chữa cháy (Bộ Công an)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
46	1.014193.H32	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	796/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Bảo hiểm y tế (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
47	1.014116.H32	Tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	509	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
48	1.014111.H32	Thi tuyển công chức	509	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
49	3.000502.H32	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	623/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
50	1.013997.H32	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
51	3.000412.H32	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
52	1.014028.H32	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp huưu trí xã hội	287/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
53	1.014027.H32	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp huưu trí xã hội	287/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
54	2.000424.H32	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	130/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
55	1.012969.H32	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
56	1.012970.H32	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	2039/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
57	1.013061.H32	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	988/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
58	1.013234.H32	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
59	1.005040.H32	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
60	1.013239.H32	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
61	1.004844.H32	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	1808/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường sắt (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
62	3.000443.H32	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	1033/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
63	3.000442.H32	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	1033/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
64	3.000440.H32	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	1033/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
65	3.000439.H32	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	1033/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
66	3.000441.H32	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	1033/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
67	1.013953.H32	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	1229/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
68	1.013965.H32	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.	1229/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
69	1.013979.H32	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
70	1.013978.H32	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	1229/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
71	1.013952.H32	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.	1229/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
72	1.013950.H32	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	1229/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
73	1.013967.H32	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
74	1.013962.H32	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách	1229/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
75	1.013949.H32	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	1229/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
76	1.013855.H32	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	1807	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
77	1.013734.H32	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	1801/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
78	1.013707.H32	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	1822/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
79	1.013710.H32	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	1822/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
80	1.013709.H32	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	1822/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
81	1.013708.H32	Hội tự giải thể	1822/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
82	1.013706.H32	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	1822/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
83	1.013704.H32	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	1822/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
84	1.013703.H32	Thành lập hội	1822/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
85	1.013702.H32	Công nhận ban vận động thành lập hội	1822/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
86	1.013793.H32	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1846/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
87	1.013791.H32	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	1846/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
88	1.013792.H32	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2569/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
89	1.013794.H32	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1846/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
90	2.002396.H32	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	1831/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Giải quyết tố cáo (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
91	1.013795.H32	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1846/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
92	1.013798.H32	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIẢNG ĐẠO NGOÀI ĐỊA BÀN PHỤ TRÁCH, CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC TRONG MỘT XÃ	1810/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
93	1.013797.H32	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC Ở MỘT XÃ	1810/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
94	1.013796.H32	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC, TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT XÃ	1810/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
95	1.013749.H32	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đăng cù ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	1805/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
96	1.013745.H32	Xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân	1805/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
97	1.013744.H32	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đăng cư ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý	1805/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
98	1.013750.H32	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	1805/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
99	3.000410.000.00.00.H32	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	1852/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
100	1.000314.000.00.00.H32	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	1808/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
101	1.013274.000.00.00.H32	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
102	1.013276.000.00.00.H32	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc	333	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
103	1.013225.000.00.00.H32	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	395/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
104	1.013228.000.00.00.H32	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	395/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
105	1.013227.000.00.00.H32	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	395/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
106	1.013226.000.00.00.H32	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	395/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
107	1.013229.000.00.00.H32	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	395/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
108	1.013232.000.00.00.H32	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	395/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
109	3.000325.000.00.00.H32	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	356/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
110	3.000327.000.00.00.H32	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	1852/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
111	3.000326.000.00.00.H32	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	1852/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
112	3.000323.000.00.00.H32	Đăng ký giám sát việc giám hộ	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
113	3.000322.000.00.00.H32	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
114	1.012974.000.00.00.H32	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
115	1.012973.000.00.00.H32	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
116	1.012975.000.00.00.H32	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
117	1.012967.000.00.00.H32	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
118	1.012966.000.00.00.H32	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	2039/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
119	1.012972.000.00.00.H32	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	2039/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
120	1.012971.000.00.00.H32	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
121	1.012968.000.00.00.H32	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
122	1.012964.000.00.00.H32	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
123	1.012963.000.00.00.H32	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
124	1.012961.000.00.00.H32	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
125	1.012965.000.00.00.H32	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	2039/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
126	1.012962.000.00.00.H32	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
127	3.000315.000.00.00.H32	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
128	3.000309.000.00.00.H32	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	2039/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
129	3.000308.000.00.00.H32	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
130	3.000307.000.00.00.H32	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
131	1.013040.000.00.00.H32	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	433/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
132	1.012996.000.00.00.H32	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	2965/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
133	1.012994.000.00.00.H32	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
134	1.012995.000.00.00.H32	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	2965/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
135	1.012922.000.00.00.H32	Kiểm tra hiện trường rừng trồng bị thiệt hại	377/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
136	1.012888.000.00.00.H32	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	1808/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
137	2.002668.000.00.00.H32	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
138	1.012837.000.00.00.H32	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	812/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
139	1.012836.000.00.00.H32	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	812/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
140	1.012817.000.00.00.H32	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
141	1.012818.000.00.00.H32	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
142	1.012812.000.00.00.H32	Hòa giải tranh chấp đất đai	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
143	1.012796.000.00.00.H32	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
144	1.012753.000.00.00.H32	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	1229/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
145	1.012781.000.00.00.H32	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1229/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
146	2.002648.000.00.00.H32	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	15/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
147	2.002643.000.00.00.H32	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	15/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
148	2.002638.000.00.00.H32	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	15/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
149	2.002637.000.00.00.H32	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	1852/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
150	2.002636.000.00.00.H32	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
151	2.002635.000.00.00.H32	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
152	2.002649.000.00.00.H32	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
153	2.002642.000.00.00.H32	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	1852/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
154	2.002641.000.00.00.H32	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	15/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
155	2.002640.000.00.00.H32	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	1852/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
156	2.002639.000.00.00.H32	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	1852/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
157	1.012695.000.00.00.H32	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	1257/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
158	1.012694.000.00.00.H32	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	1257/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Đảng viên	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
159	1.012584.000.00.00.H32	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ (CẤP XÃ)	1956/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
160	1.012585.000.00.00.H32	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	1956/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
161	1.012582.000.00.00.H32	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG ĐẾN ĐỊA BÀN XÃ KHÁC (CẤP XÃ)	1956/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
162	1.012590.000.00.00.H32	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	1810/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
163	1.012591.000.00.00.H32	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	1956/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
164	1.012592.000.00.00.H32	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	1956/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
165	1.012569.000.00.00.H32	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	1827/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
166	1.012568.000.00.00.H32	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	1827/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
167	1.012533.000.00.00.H32	Tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	1776/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Tổ chức, cán bộ (Bộ Công an)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
168	1.012538.000.00.00.H32	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ	1649/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Chính sách (Bộ Công an)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
169	1.012537.000.00.00.H32	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	1649/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Chính sách (Bộ Công an)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
170	1.012531.000.00.00.H32	Hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng để trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	377/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
171	2.002620.000.00.00.H32	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	2114	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
172	1.011518.000.00.00.H32	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước .	696/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
173	1.012500.000.00.00.H32	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.	696/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
174	1.012299.000.00.00.H32	Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)	847	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
175	1.012301.000.00.00.H32	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	847	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
176	1.012300.000.00.00.H32	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)	847	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
177	1.012427.000.00.00.H32	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	1827/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Cụm Công nghiệp (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
178	1.012091.000.00.00.H32	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	996/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
179	1.012223.000.00.00.H32	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	1810/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công tác dân tộc (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
180	1.012222.000.00.00.H32	Công nhận người có uy tín	1810/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công tác dân tộc (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
181	3.000250.000.00.00.H32	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
182	1.011675.000.00.00.H32	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	1741/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức	Giám định tư pháp (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
183	1.001029.000.00.00.H32	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	129/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
184	1.000963.000.00.00.H32	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	129/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
185	1.011609.000.00.00.H32	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
186	1.011608.000.00.00.H32	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
187	1.011607.000.00.00.H32	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
188	1.011606.000.00.00.H32	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
189	1.011471.000.00.00.H32	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
190	1.010788.000.00.00.H32	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	286/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
191	1.010777.000.00.00.H32	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	286/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
192	1.010774.000.00.00.H32	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	1357/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
193	1.010778.000.00.00.H32	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	1805/QĐ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
194	1.010781.000.00.00.H32	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	1805/QĐ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
195	1.010783.000.00.00.H32	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	1805/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
196	1.010775.000.00.00.H32	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	286/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
197	1.010772.000.00.00.H32	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	1805/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
198	2.002516.000.00.00.H32	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
199	2.002501.000.00.00.H32	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	1909/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xử lý đơn thư (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
200	1.010945.000.00.00.H32	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	1910/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Tiếp công dân (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
201	1.010941.000.00.00.H32	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	1558/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
202	1.010939.000.00.00.H32	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1815/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
203	1.010938.000.00.00.H32	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1815/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
204	1.010940.000.00.00.H32	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1815/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
205	2.002483.000.00.00.H32	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	2039/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
206	2.002482.000.00.00.H32	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	2039/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
207	2.002481.000.00.00.H32	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
208	1.010833.000.00.00.H32	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	1090/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
209	1.010829.000.00.00.H32	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1357/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
210	1.010824.000.00.00.H32	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1805/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
211	1.010821.000.00.00.H32	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1805/QĐ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
212	1.010819.000.00.00.H32	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1805/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
213	1.010815.000.00.00.H32	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	1090/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
214	1.010814.000.00.00.H32	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	1090/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
215	1.010830.000.00.00.H32	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1805/QĐ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
216	1.010825.000.00.00.H32	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	1805/QĐ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
217	1.010820.000.00.00.H32	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	1805/QĐ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
218	1.010818.000.00.00.H32	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1805/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
219	1.010817.000.00.00.H32	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1805/QĐ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
220	1.010816.000.00.00.H32	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1805/QĐ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
221	1.010812.000.00.00.H32	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	1357/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
222	1.010811.000.00.00.H32	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	1357/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
223	1.010810.000.00.00.H32	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1805/QĐ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
224	1.010805.000.00.00.H32	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1805/QĐ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
225	1.010802.000.00.00.H32	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	1090/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
226	1.010801.000.00.00.H32	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	1090/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
227	1.010804.000.00.00.H32	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	1805/QĐ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
228	1.010803.000.00.00.H32	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	1805/QĐ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
229	1.010736.000.00.00.H32	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã) (1.010736)	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
230	1.006871.000.00.00.H32	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	424/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
231	1.009791.000.00.00.H32	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	323/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
232	1.009788.000.00.00.H32	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	323/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
233	1.009794.000.00.00.H32	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	323/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
234	1.010091.000.00.00.H32	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
235	1.010092.000.00.00.H32	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
236	2.002409.000.00.00.H32	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	1831/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Giải quyết khiếu nại (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
237	3.000182.000.00.00.H32	Tuyển sinh trung học cơ sở	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
238	1.009465.000.00.00.H32	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
239	1.009455.000.00.00.H32	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
240	1.009453.000.00.00.H32	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
241	1.009452.000.00.00.H32	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	816/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
242	1.009444.000.00.00.H32	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
243	1.009454.000.00.00.H32	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
244	1.009447.000.00.00.H32	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
245	1.009407.000.00.00.H32	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	812/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
246	2.002363.000.00.00.H32	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	390/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
247	1.008950.000.00.00.H32	Trợ cấp đối với trẻ em mồ non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
248	1.008951.000.00.00.H32	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	2039/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
249	1.006445.000.00.00.H32	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	3287	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
250	1.008725.000.00.00.H32	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	2039/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
251	1.006444.000.00.00.H32	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	3287	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
252	1.002407.000.00.00.H32	Xét, cấp học bằng chính sách	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
253	1.008724.000.00.00.H32	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	2039/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
254	2.000206.000.00.00.H32	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	1827/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
255	1.006391.000.00.00.H32	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
256	2.001211.000.00.00.H32	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
257	2.001212.000.00.00.H32	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
258	2.001214.000.00.00.H32	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
259	2.001215.000.00.00.H32	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
260	2.001217.000.00.00.H32	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
261	2.001218.000.00.00.H32	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
262	2.002308.000.00.00.H32	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	1090/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
263	2.002307.000.00.00.H32	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	1410/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
264	2.002288.000.00.00.H32	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	1796/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
265	2.002287.000.00.00.H32	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	1796/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
266	2.002286.000.00.00.H32	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	1796/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
267	2.002285.000.00.00.H32	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	839/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
268	2.002284.000.00.00.H32	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	428/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
269	1.007919.000.00.00.H32	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
270	1.008004.000.00.00.H32	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
271	2.002226.000.00.00.H32	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
272	2.002228.000.00.00.H32	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
273	2.002080.000.00.00.H32	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2954/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
274	2.000930.000.00.00.H32	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	2954/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
275	2.001960.000.00.00.H32	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	428/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
276	2.001942.000.00.00.H32	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	1807/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trẻ em (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
277	1.003434.000.00.00.H32	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
278	1.003347.000.00.00.H32	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
279	1.003471.000.00.00.H32	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
280	1.001653.000.00.00.H32	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	970	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
281	1.001699.000.00.00.H32	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	970	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
282	1.004964.000.00.00.H32	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	1357/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
283	2.000355.000.00.00.H32	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	1154/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
284	1.004941.000.00.00.H32	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	1807/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Trẻ em (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
285	2.001944.000.00.00.H32	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	1807/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Trẻ em (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
286	2.001947.000.00.00.H32	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	1807/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trẻ em (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
287	1.003446.000.00.00.H32	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
288	1.003440.000.00.00.H32	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
289	2.001827.000.00.00.H32	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
290	1.004656.000.00.00.H32	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	405/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
291	1.004680.000.00.00.H32	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	405/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
292	2.001627.000.00.00.H32	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
293	1.004478.000.00.00.H32	Công bố mở cảng cá loại III	405/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
294	1.004498.000.00.00.H32	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	405/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
295	1.003956.000.00.00.H32	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	405/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
296	2.001621.000.00.00.H32	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	1878/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
297	1.003596.000.00.00.H32	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	1494/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
298	1.006390.000.00.00.H32	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	3287	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
299	2.000794.000.00.00.H32	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở	435/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
300	1.003622.000.00.00.H32	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	181/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
301	1.005090.000.00.00.H32	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	353/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
302	1.001714.000.00.00.H32	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
303	2.000497.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
304	2.000513.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
305	1.000893.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
306	2.000522.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
307	2.000547.000.00.00.H32	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
308	2.000554.000.00.00.H32	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
309	2.002189.000.00.00.H32	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
310	2.000748.000.00.00.H32	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
311	2.000756.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
312	1.001669.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
313	1.001695.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
314	1.001766.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
315	2.000779.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
316	2.000806.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
317	2.000528.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
318	2.001008.000.00.00.H32	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	2167/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
319	2.000992.000.00.00.H32	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	2167/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
320	2.001406.000.00.00.H32	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2167/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
321	2.001016.000.00.00.H32	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2167/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
322	2.001019.000.00.00.H32	Thủ tục Chứng thực di chúc	2167/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
323	2.001035.000.00.00.H32	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2167/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
324	2.000942.000.00.00.H32	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2167/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
325	2.000927.000.00.00.H32	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	2167/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
326	2.000913.000.00.00.H32	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	2167/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
327	2.000884.000.00.00.H32	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không điểm chỉ được)	2167/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
328	2.000815.000.00.00.H32	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	2167/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
329	2.000908.000.00.00.H32	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	249/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
330	2.001255.000.00.00.H32	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	1851/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
331	2.001263.000.00.00.H32	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	390/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
332	2.000635.000.00.00.H32	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
333	1.005461.000.00.00.H32	Đăng ký lại khai tử	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
334	1.004746.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
335	1.004772.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
336	1.004884.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
337	1.004873.000.00.00.H32	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
338	1.004859.000.00.00.H32	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
339	1.004845.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
340	1.004837.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký giám hộ	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
341	1.000419.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
342	1.000593.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
343	1.003583.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
344	1.000656.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký khai tử	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
345	1.000689.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
346	1.001022.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
347	1.000894.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký kết hôn	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
348	1.001193.000.00.00.H32	Thủ tục đăng ký khai sinh	341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
349	2.002165.000.00.00.H32	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	172/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
350	2.001770.000.00.00.H32	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành .	696/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
351	1.004283.000.00.00.H32	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	696/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
352	1.000824.000.00.00.H32	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (cấp tỉnh)	696/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
353	1.004232.000.00.00.H32	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	696/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
354	1.004228.000.00.00.H32	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	696/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
355	1.004223.000.00.00.H32	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	696/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
356	1.004211.000.00.00.H32	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	696/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
357	1.001662.000.00.00.H32	Đăng ký khai thác nước dưới đất	696/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
358	2.001116.000.00.00.H32	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	1741/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Giám định tư pháp (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
359	1.002693.000.00.00.H32	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	3988/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
360	1.001776.000.00.00.H32	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	1807/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
361	2.001661.000.00.00.H32	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	307/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
362	1.001731.000.00.00.H32	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	1807/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
363	2.000477.000.00.00.H32	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	1807	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
364	2.000282.000.00.00.H32	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	1154/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
365	2.000286.000.00.00.H32	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	1154/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
366	2.000134.000.00.00.H32	Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	1100/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
367	1.000713.000.00.00.H32	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	2039/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
368	1.000711.000.00.00.H32	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	2039/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
369	1.000280.000.00.00.H32	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	2039/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
370	1.000691.000.00.00.H32	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	2039/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
371	1.000288.000.00.00.H32	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	2039/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
372	1.004946.000.00.00.H32	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	1807/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Trẻ em (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
373	1.004944.000.00.00.H32	Chăm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	1807/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trẻ em (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
374	1.001257.000.00.00.H32	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1805/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
375	2.001396.000.00.00.H32	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	1805/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
376	2.001157.000.00.00.H32	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	1805/QĐ	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
377	1.000715.000.00.00.H32	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	2039/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
378	2.001955.000.00.00.H32	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	1089/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
379	1.001639.000.00.00.H32	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	3287	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
380	1.004563.000.00.00.H32	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	3287	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
381	1.004552.000.00.00.H32	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	3287	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
382	2.001842.000.00.00.H32	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	3287	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
383	1.003702.000.00.00.H32	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	1066/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
384	1.005099.000.00.00.H32	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	417/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
385	1.005108.000.00.00.H32	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	2039/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
386	1.002467.000.00.00.H32	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	3586/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
387	1.002944.000.00.00.H32	Công bố cơ sở dữ liệu điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	3586/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
388	1.001622.000.00.00.H32	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	417/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
389	2.000575.000.00.00.H32	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
390	1.001266.000.00.00.H32	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
391	1.001570.000.00.00.H32	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
392	2.000720.000.00.00.H32	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
393	1.001612.000.00.00.H32	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
394	2.001958.000.00.00.H32	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
395	1.004979.000.00.00.H32	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
396	1.004982.000.00.00.H32	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
397	1.004901.000.00.00.H32	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
398	1.005010.000.00.00.H32	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
399	1.005378.000.00.00.H32	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
400	1.005277.000.00.00.H32	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
401	2.002123.000.00.00.H32	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	15/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
402	1.005280.000.00.00.H32	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	1852/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
403	2.001921.000.00.00.H32	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cô động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
404	1.000703.000.00.00.H32	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	1796/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
405	1.003970.000.00.00.H32	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
406	1.004036.000.00.00.H32	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
407	1.004047.000.00.00.H32	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
408	1.004088.000.00.00.H32	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
409	2.001659.000.00.00.H32	Xóa đăng ký phương tiện	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
410	1.003930.000.00.00.H32	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
411	1.004002.000.00.00.H32	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
412	2.001711.000.00.00.H32	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
413	1.003658.000.00.00.H32	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	1808/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
414	2.000535.000.00.00.H32	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	2206/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
415	2.000591.000.00.00.H32	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	2206/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
416	2.000150.000.00.00.H32	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	1827/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
417	2.000162.000.00.00.H32	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	1827/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
418	2.000181.000.00.00.H32	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	1827/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
419	1.001279.000.00.00.H32	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	2206/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
420	2.000629.000.00.00.H32	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	2206/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
421	2.000633.000.00.00.H32	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	2206/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
422	2.001240.000.00.00.H32	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	1827/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
423	2.000615.000.00.00.H32	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	1827/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
424	2.000620.000.00.00.H32	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	1827/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
425	2.001261.000.00.00.H32	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2206/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
426	2.001270.000.00.00.H32	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2206/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
427	2.001283.000.00.00.H32	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2206/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
428	2.001023.000.00.00.H32	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	1187/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
429	2.000986.000.00.00.H32	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	1187/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai
430	1.005412.000.00.00.H32	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	316/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo hiểm (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cấp Xã	Công khai